



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 2
HA TIEN 2 CEMENT JOINT STOCK COMPANY
TT Kiên Lương, H Kiên Lương, T Kiên Giang
Điện thoại : 077.3853004 ; 3853235
Fax : 077.3853005; 3853 640
Website: www.xmlh2.com.vn
Email: xmlh2@vnn.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kiên Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2010

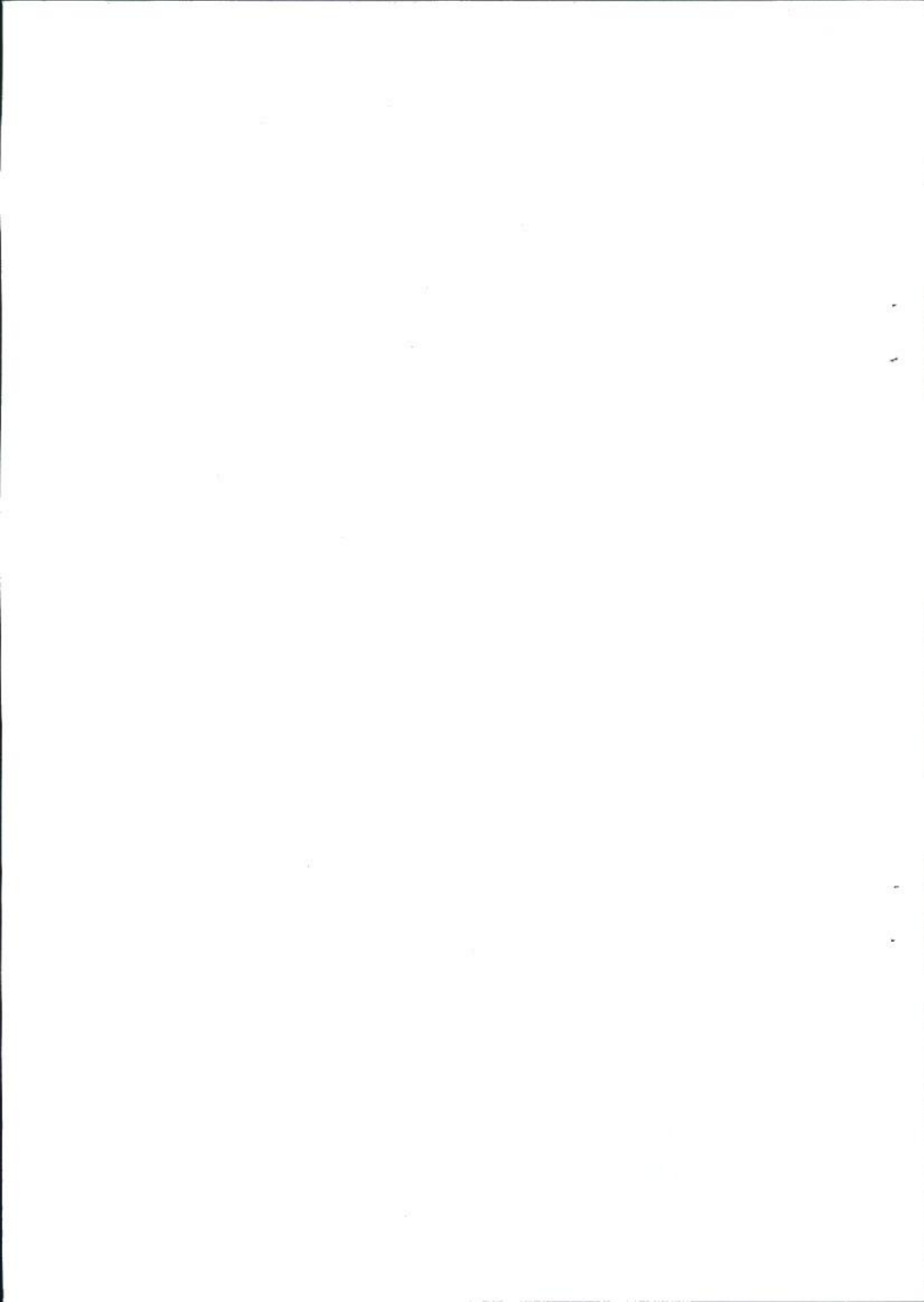
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

MỤC LỤC

Trang 1-BCTN2009

MỤC LỤC

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
1.	Những sự kiện quan trọng của Công ty	5
2.	Quá trình phát triển	7
3.	Định hướng phát triển	10
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
1.	Kết quả hoạt động trong năm.....	10
3.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	11
3.	Những thay đổi, chủ yếu trong năm.....	12
4.	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	13
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	14
1.	Báo cáo tình hình tài chính	14
2.	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD	19
3.	Những tiến bộ Công ty đã đạt được	23
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	25
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
V.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN	43
1.	Kiểm toán độc lập	22
2.	Báo cáo của Ban kiểm soát.....	44
VI.	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	45
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	46
1.	Cơ cấu tổ chức.....	46
2.	Ban Giám đốc.....	47
3.	Bổ nhiệm Ban điều hành trong năm.....	47
4.	Quyền lợi của Ban Giám đốc	47
5.	Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động	47
6.	Thay đổi thành viên HĐQT	49
IX.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	49
1.	Hội đồng Quản trị.	49
2.	Ban kiểm soát.....	50
3.	Kế toán trưởng	50
4.	Quyền lợi của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	50
5.	Dữ liệu thống kê cổ đông	51
X.	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	54
XI.	CÁC CHI NHÁNH	54
XII.	MẠNG LƯỚI CÁC NHÀ PHÂN PHỐI.....	54



KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!

Năm 2009 nền kinh tế đất nước vẫn đang chịu tác động mạnh từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Do vậy, ngay từ đầu năm Công ty CP Xi măng Hà Tiên 2 đã chủ động triển khai thực hiện các giải pháp trong sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua. Nhờ đó, kết quả đạt được trong năm qua rất khả quan:

Sản lượng sản phẩm xi măng tiêu thụ cả năm đạt gần 1,4 triệu tấn, tăng 22% so với năm 2008. Tổng sản phẩm tiêu thụ cả năm đạt trên 1,5 tấn.

Doanh thu đạt 1,6 ngàn tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2008.

Lợi nhuận trước thuế đạt 176,3 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân trong năm đạt 7,2 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó Công ty cũng tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng các dự án mở rộng sản xuất. Ngày 12/6/2009 toàn bộ dây chuyền nghiền xi măng tại Trạm nghiền Long An vào hoạt động tăng nguồn cung sản phẩm ra thị trường; khởi công dự án HT2.2 với công suất thiết kế 1.260.000 tấn clinker và 600.000 tấn xi măng năm vào ngày 10/4/2009.

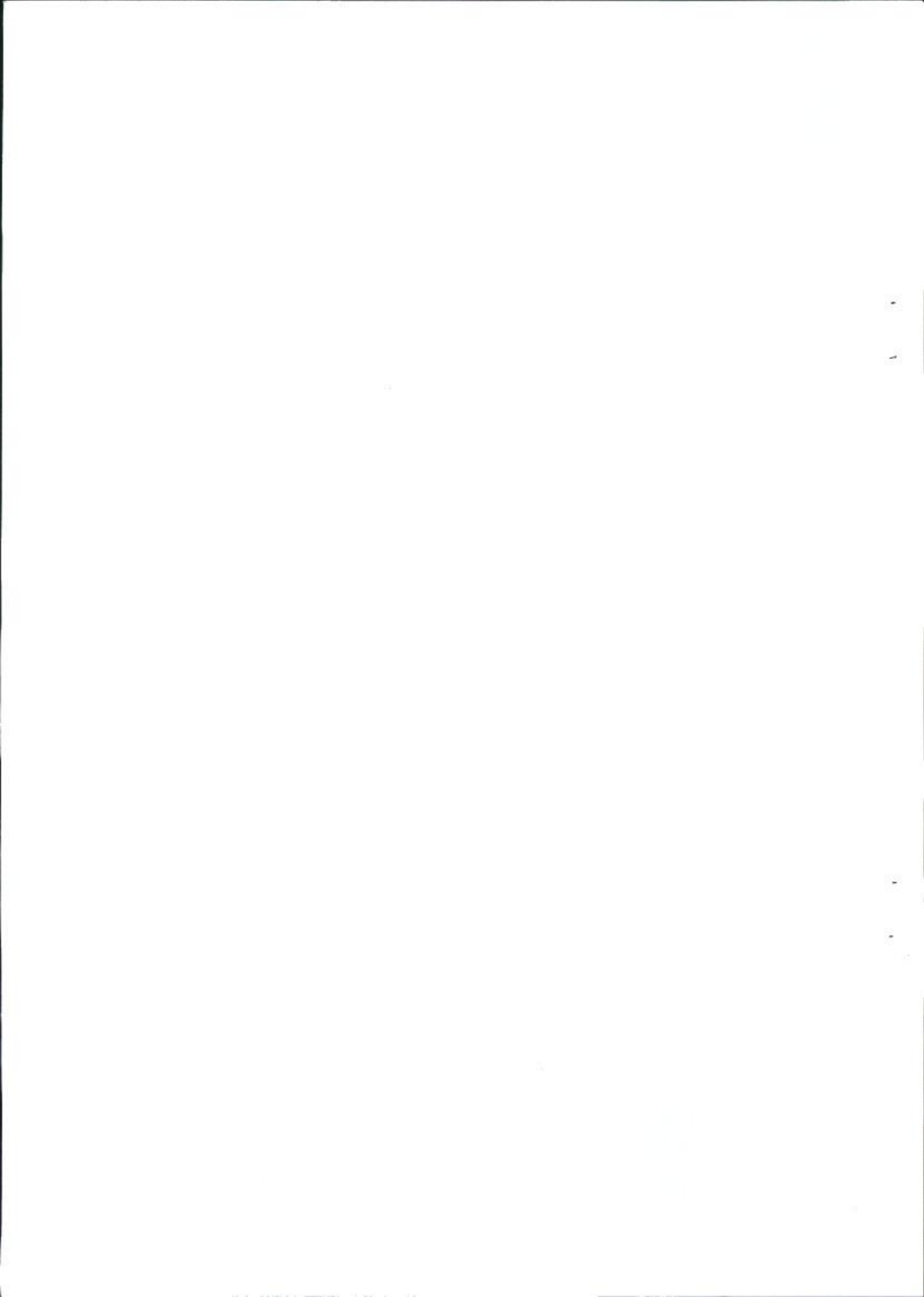
Năm 2010 mặc dù nền kinh tế thế giới và trong nước đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực, nhưng dự báo vẫn còn những bất ổn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thị trường xi măng cả nước nói chung và khu vực ĐBSCL sẽ còn diễn biến phức tạp và cạnh tranh quyết liệt do nguồn cung tăng hơn cầu (dự kiến nguồn cung năm 2010 trên cả nước là 61 triệu tấn trong khi dự báo nhu cầu xi măng chỉ tăng khoảng 11%, đạt từ 50 – 51,5 triệu tấn).

Tuy nhiên tại ĐBSCL, thị trường chính của Công ty, vẫn có chiều hướng tăng trưởng tốt tạo nhiều cơ hội cho Công ty phát triển xứng tầm thương hiệu Xi măng Hà Tiên có lịch sử 45 năm xây dựng và trưởng thành.

CHỦ TỊCH HĐQT



Lý Tân Huệ



I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng của Công ty

⇓Thành lập Công ty

Nhà máy xi măng Hà Tiên nằm trong kế hoạch phát triển công nghệ sản xuất xi măng của chính quyền miền Nam vào những năm cuối thập kỷ 50 thế kỷ XX. Nhà máy Kiên Lương - Nhà máy xi măng Hà Tiên là tên gọi trước ngày 30/4/1975, được khởi công xây dựng ngày 15/4/1961 và được khánh thành vào ngày 21/3/1964. Sau ngày 30/04/1975, Ủy ban quân quản tỉnh Long - Châu - Hà cử đại diện các cấp từ tỉnh đến thị tứ tiếp quản nhà máy.

Nhà máy được đổi tên là Nhà máy xi măng Kiên Lương với sản phẩm clinker. Ngày 26/6/1976 Bộ Xây dựng có công văn số 1349-BXD/KH-VL trình Thủ tướng Chính phủ việc tiếp tục nghiên cứu, thiết kế xây dựng Nhà máy xi măng Hà Tiên mở rộng, nội dung chính như sau:

Tại Kiên Lương: Xây dựng dây chuyền nung clinker phương pháp khô công suất 900.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất xi măng thành phẩm công suất 500.000 tấn/năm.

Tại Thủ Đức: Xây dựng mở rộng một trạm nghiền xi măng công suất 500.000 tấn/năm bên cạnh dây chuyền đã có.

Tại Cần Thơ: Xây dựng kho trung chuyển kiêm phân phối xi măng 300.000 tấn/năm.

Thiết kế kỹ thuật với thiết bị công nghệ do hãng POLYSIUS cung cấp theo hợp đồng số 1262 ngày 15/3/1977. Các hạng mục khác do Việt Nam thiết kế, xây dựng.

Ngày 13/4/1981, Bộ Xây dựng có quyết định số 555/BXD - TCCB phân chia Nhà máy xi măng Hà Tiên thành 2 đơn vị trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp xi măng là Nhà máy xi măng Thủ Đức (bao gồm các xưởng ở Thủ Đức và đoàn vận tải thủy) và Nhà máy xi măng Kiên Lương.

Đến ngày 12/3/1993 Bộ Xây dựng ra quyết định số 063A/BXD-TCLĐ thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Nhà máy xi măng Hà Tiên 2 trực thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

Thực hiện Luật Doanh nghiệp Nhà nước, tăng cường quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo chủ trương của Nhà nước, ngày 30/9/1993 Bộ Xây dựng ra quyết định số 443/BXD- TCLĐ, đổi tên Nhà máy xi măng Hà Tiên 2 thành Công ty Xi măng Hà Tiên 2.

⇓Quá trình Cổ phần hóa Công ty giai đoạn 2007-2008

Thực hiện đề án sắp xếp đổi mới DNNN thuộc Tổng Công ty XM Việt Nam theo Quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/4/2005 và Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09/3/2007 của Bộ Xây dựng về việc cổ phần hóa Công ty XM Hà Tiên 2. Công ty đã xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2007, được Bộ Xây dựng phê duyệt tại QĐ số 865/QĐ-BXD ngày 11/6/2007 với giá trị phần vốn Nhà nước là 875,497 tỷ đồng. Công ty đã lập Phương án cổ phần hóa và được HĐQT Tổng Công ty phê duyệt tại QĐ số 1405/QĐ-XMVN ngày 15/8/2007.

↓Niêm yết năm 2009

Ngày 06 tháng 03 năm 2009 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận niêm yết số 17/QĐ-SGDHCM cho Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

Ngày giao dịch đầu tiên là 26 tháng 03 năm 2009.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Sản xuất xi măng; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ✓ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- ✓ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa; Vận tải hàng hoá ven biển;
- ✓ Bán buôn xi măng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; Sửa chữa máy móc, thiết bị.

b. Tình hình hoạt động

↓Các sản phẩm của Công ty

- ✓ Clinker CPC50, clinker bền sulfat và clinker theo yêu cầu của khách hàng.
- ✓ Xi măng PCB40: chủ yếu được dùng cho các công trình dân dụng. Xi măng hỗn hợp PCB40 có đặc tính xây tô vượt trội hơn các sản phẩm khác cùng loại (vữa xây tô có độ dẻo cao) nên được khách hàng ưa thích lựa chọn.
- ✓ Xi măng MS-PCB40 (xi măng bền sulfate phù hợp theo tiêu chuẩn ASTM C1157-type MS- moderate sulfate resistance): là loại xi măng bền sulfat được dùng cho các công trình có môi trường nhiễm phèn, nhiễm mặn, chống xâm thực.
- ✓ Xi măng xá và jumbo: dùng cho các công trình công nghiệp có qui mô lớn. Hướng phát triển tại các vùng trung tâm như: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Cần Thơ, Long Xuyên, Mỹ Tho, Rạch Giá...
- ✓ Ngoài ra, Hà Tiên 2 còn sản xuất các loại xi măng tùy theo yêu cầu của khách hàng.



XI MĂNG HÀ TIÊN 2 DIỆN MẠO MỚI - SỨC MẠNH MỚI

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam - VICEM.
Vào cuối và đầu mùa mưa, Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 sẽ sản xuất xi măng đặc biệt để ứng dụng trong mùa mưa.
Xi măng Hà Tiên 2

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM



Xi măng PC B40 VÀ PC_{HS}40



Clinker CPC 50

⇩ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới do phòng Kỹ thuật sản xuất thực hiện trên cơ sở nhu cầu thị trường về chủng loại sản phẩm, khả năng tiêu thụ do bộ phận nghiên cứu thị trường đề xuất. Công tác nghiên cứu được tiến hành theo kế hoạch như nghiên cứu tính năng, công dụng, tiêu chuẩn sản phẩm phải phù hợp chế định và luật pháp và các điều kiện sản xuất của Công ty. Sau khi nghiên cứu sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu, Công ty lập các thủ tục triển khai theo tiến trình của TCVN ISO 9001-2000.

Trong các năm qua, Hà Tiên 2 đã nghiên cứu sản xuất được các loại xi măng đặc biệt như:

- ✓ Năm 2004: xi măng bền sulfate thường và cao – PCS, PCHS theo TCVN 6067-1995;
- ✓ Năm 2005: xi măng bền sulfate – type II (moderate sulfate resistance), và type V (high sulfate resistance) theo ASTM C150-2002;
- ✓ Năm 2007: xi măng bền sulfate – type MS (moderate sulfate resistance) theo ASTM C1157-2002; và xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sulfate – MS-PCB40 theo ASTM C1157-2002-type MS (moderate sulfate resistance) và TCVN 6260-1997;

c. Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển

- ✓ Năm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008.
- ✓ Đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam 2008 do Trung tâm tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam tổ chức bình chọn.
- ✓ Giải thưởng Cúp vàng chất lượng Topten Thương hiệu Việt 2007-2008.
- ✓ Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao từ 2001-2008 do Báo Sài Gòn Tiếp thị bình chọn.
- ✓ Năm 2008, Tổng Công ty CN XM Việt Nam tặng bằng khen về thành tích “xanh sạch đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”
- ✓ Cờ thưởng của Thủ tướng Chính phủ tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua 2007.
- ✓ Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam tặng bằng khen về thành tích công tác Khoa học Công nghệ năm 2006-2007.
- ✓ Năm 2006 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.
- ✓ Ngày 16/12/1993 Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng nhì cho tập thể CBCNV Công ty Xi măng Hà Tiên 2.
- ✓ Ngày 22/3/1990 Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho tập thể CBCNV nhà máy xi măng Kiên Lương.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

✦Thị trường xi măng

Năm 2009 ngành công nghiệp xi măng đã sản xuất và tiêu thụ 45,5 triệu tấn xi măng, tăng 13,3% so với năm 2008, nhập khẩu 3,4 triệu tấn clinker. Trong đó, toàn VICEM tăng ~14,64%. Tại khu vực ĐBSCL, hoạt động đầu tư xây dựng vẫn phát triển mạnh, lượng xi măng tiêu thụ đạt 4.754.274 tấn, tăng trưởng 21% so với năm 2008.

Từ đầu năm, nguồn cung xi măng trên khu vực đã rất dồi dào, thị trường được bổ sung thêm nguồn hàng từ Nhà máy xi măng FiCo Tây Ninh, Trạm nghiền Phú Hữu và một số nhãn hiệu phía Bắc tăng cường xâm nhập như Phúc Sơn, Nghi Sơn, Thăng Long, Hạ Long,... năng lực cung ứng tăng thêm lên tới 2.000.000 tấn. Do cung vượt xa cầu nên các nhà sản xuất rất tích cực và linh hoạt trong hoạt động bán hàng, hầu hết thời gian trong năm đều áp dụng nhiều chính sách bán hàng hấp dẫn, xu hướng giá bán giảm nhẹ, đặc biệt còn giảm giá khá mạnh trong quý 3.

Trong bối cảnh chung như trên, HĐQT Công ty đã nỗ lực trong chỉ đạo điều hành để đạt được kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh và duy trì tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

Kết thúc tài khóa năm 2009, Tổng doanh thu đạt 1.579,59 tỷ đồng (bao gồm cả doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác), tăng 16% so với năm 2008. Lợi nhuận sau thuế đạt 132,256 tỷ đồng, tăng 11,9% so với năm trước. Giá tăng vốn chủ sở hữu lên 17% so với thời điểm cổ phần hóa, đạt mức 1.029,944 tỷ đồng (không tính quỹ khen thưởng, phúc lợi).

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đvt	TH 12 tháng năm 2008	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	TH 2009 so với TH 2008		
					so KH năm	Giá trị	%
		1	2	3	4=3/2	5=3-1	6=3/1
Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.362,0	1.654,8	1.585,0	95,8%	223,0	116,4%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	173,4	195,0	176,3	90,4%	2,9	101,7%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	118,2	146,3	132,2	90,3%	14,0	111,8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.254	1.662	1.503	90,4%	249,00	119,9%

Trong năm 2009, Công ty chỉ thực hiện được 95,5% kế hoạch doanh thu thuần là do trong 6 tháng đầu năm nguồn cung của Hà Tiên 2 hạn chế (đến ngày 12/6/2009 trạm nghiền Long An mới cho ra sản phẩm xi măng vì chịu ảnh hưởng của biến động giá xây dựng làm chậm tiến độ thi công) mặc dù Công ty đã nỗ lực thực hiện việc thuê bên ngoài gia công, sản lượng bổ sung thêm trên 250.000 tấn.

Lợi nhuận trước thuế năm 2009 đạt 90,4% kế hoạch do chênh lệch tỷ giá phát sinh cuối kỳ gần 40 tỷ đồng (trong đó dự án dây chuyền HT2.2 ~ 23 tỷ đồng).

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

↓ Đầu tư phát triển

Năm 2009, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư đạt giá trị 745 tỷ đồng, khởi công xây dựng dây chuyền HT2.2 ngày 10/4/2009, đưa dây chuyền nghiền xi măng tại Trạm nghiền Long An vào hoạt động từ ngày 12/6/2009, đấu thầu thành công và thương thảo ký kết hợp đồng các gói thầu chính thuộc dự án đầu tư dây chuyền mới HT2.2 với công suất thiết kế 1.260.000 tấn clinker và 600.000 tấn xi măng năm; triển khai thi công một số hạng mục chính như xây dựng các si lô, tiếp nhận thiết bị chính của dây chuyền do các nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.

↓ Chiến lược kinh doanh, thị trường mới

Công ty đã phát triển hệ thống Nhà phân phối và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm từ nguồn cung cấp mới tại Long An.

↓ Những vấn đề Hội đồng quản trị đã thông qua trong năm 2009

Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 vào ngày 29/4/2009.

Cuộc họp ngày 20 tháng 01 năm 2009

✓ Thông qua các nội dung hợp đồng sáp nhập Công ty CP xi măng Hà Tiên 2 (HT2) vào Công ty CP xi măng Hà Tiên 1 (HT1).

✓ Thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty CP xi măng Hà Tiên 2 thực hiện việc ký hợp đồng sáp nhập và các phụ lục có liên quan.

Cuộc họp ngày 13 tháng 4 năm 2009

✓ Thông qua: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2008, mục tiêu, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009; Báo cáo tài chính giai đoạn từ 01/02/2008 đến 31/12/2008 đã kiểm toán; Báo cáo thực hiện ngân sách năm 2008 và kế hoạch ngân sách năm 2009.

✓ Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận: chi trả cổ tức năm 2008 là 9% mệnh giá cổ phiếu; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 6% lợi nhuận sau thuế; kế hoạch chi trả cổ tức năm 2009 là 10% mệnh giá cổ phiếu.

✓ Thống nhất thù lao năm 2009 của HĐQT và BKS.

✓ Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.

✓ Thống nhất dự thảo, sửa đổi, bổ sung điều 11.3, 14.2.f, 24.3, 35.2 và 55.1 Điều lệ Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.

✓ Phê chuẩn phương án sản xuất thử Dây chuyền nghiền xi măng Long An.

✓ Phê chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất clinker, xi măng năm 2009.

✓ Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ tại Công ty CP xi măng Hà Tiên 2.

Cuộc họp ngày 10 tháng 8 năm 2009

✓ Thông qua phương án sáp nhập Công ty CP xi măng Hà Tiên 2 và Công ty CP xi măng Hà Tiên 1.

✓ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2009 đã được kiểm toán. Mục tiêu, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2009.

✓ Thông qua dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà bao che bến xuất xi măng Trạm nghiền Long An với tổng mức 2,8 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

✓ Phê chuẩn bổ sung tổng mức đầu tư xây dựng công trình Hồ bơi Công ty, tổng mức đầu tư sau bổ sung là 6,5 tỷ đồng.

Cuộc họp ngày 23 tháng 11 năm 2009

- ✓ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2009. Mục tiêu, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư xây dựng quý 4 năm 2009.
- ✓ Phê chuẩn đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ sét Kiên Lương, công suất 620.000 tấn/năm.
- ✓ Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2009; một số chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật và thời gian sản xuất thử của Dây chuyền nghiền XM Long An.
- ✓ Giao cho Giám đốc Công ty phối hợp với Bản Việt tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2009.

Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 1 vào đầu tháng 11 và lần 2 vào cuối tháng 12/2009 để thống nhất tỷ lệ chuyển đổi cổ phiếu Hà Tiên 2 thành cổ phiếu Hà Tiên 1 và một số nội dung liên quan đến việc sáp nhập Hà Tiên 2 vào Hà Tiên 1.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

✦ Triển vọng thị trường 2010

Dự báo, tình hình kinh tế vĩ mô năm 2010 tuy đã vượt qua khủng hoảng nhưng sẽ còn nhiều khó khăn. Giá cả vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu... đầu vào còn nhiều biến động. Năm 2010, Bộ Xây dựng ước tính nhu cầu xi măng cả nước vào khoảng 50,0 - 51,5 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2009 và định hướng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cho Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam sản xuất và tiêu thụ khoảng 18 - 18,5 triệu tấn, các công ty Liên doanh 15 - 15,5 triệu tấn, xi măng lò đứng các địa phương và các trạm nghiền xi măng 17 - 17,5 triệu tấn.

Thị trường xi măng tại ĐBSCL, thị trường chính của Công ty vẫn có chiều hướng tăng trưởng tốt nhưng sức cạnh tranh sẽ rất khốc liệt do có thêm nhiều nhãn hiệu xi măng mới xâm nhập thị trường và các trạm nghiền xi măng sẽ phát huy hết công suất, ước cung vẫn trong tình trạng vượt cầu khoảng 2.000.000 tấn.

✦ Mục tiêu trong năm 2010

Phần đầu tiêu thụ 1,85 triệu tấn xi măng. Doanh thu thuần của Công ty dự kiến đạt 2.100 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 105 tỷ đồng tương ứng doanh thu tăng 31% nhưng lợi nhuận chỉ xấp xỉ 60% so với năm 2009.

Nguyên nhân do giá thành toàn bộ trước khấu hao và chi phí tài chính tăng 39% (chi phí than dầu năm 2010 dự kiến là 450 tỷ, tăng 85 tỷ tương ứng tăng 23% so với năm 2009, chi phí điện năm 2010 dự kiến là 159 tỷ, tăng 37 tỷ tương ứng tăng 30%); chi phí tài chính tăng 133% so với năm 2009.

Để đạt được mục tiêu Công ty đặc biệt chú trọng trong khâu vận hành thiết bị hoạt động an toàn, ổn định nhằm giảm tiêu hao vật tư, năng lượng; kịp thời theo sát diễn biến thị trường để có

các chính sách bán hàng phù hợp nhằm hoàn thành mục tiêu sản lượng tiêu thụ nhưng vẫn phải đảm bảo kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Mục tiêu về đầu tư xây dựng năm 2010 tập trung chủ yếu trong công tác quản lý đầu tư xây dựng dự án HT2.2, tăng cường giám sát, đôn đốc nhà thầu thi công hoàn thành các hạng mục đúng tiến độ nhằm đưa toàn bộ dây chuyền của dự án đi vào hoạt động trong năm 2011.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	01/01 (*)	31/12	31/12	31/12
	Năm 2007	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Tài sản ngắn hạn	493.569	964.067	939.303	1.315.992
Tài sản dài hạn	629.792	659.346	1.025.193	1.408.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.123.361	1.623.413	1.964.496	2.724.172
Nợ phải trả	247.866	687.768	1.016.773	1.687.068
Nguồn vốn chủ sở hữu	875.495	935.645	947.723	1.037.104
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.123.361	1.623.413	1.964.496	2.724.172

(*) Đánh giá lại tài sản

Lưu chuyển tiền tệ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2006	Năm 2007	Từ 01/02/08	Từ 01/01/09
			Đến 31/12/08	Đến 31/12/09
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-54.733	-12.992	128.214	369.594
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-27.205	-15.601	-393.601	-1.117.449
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	48.719	94.590	154.217	645.119
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-33.219	65.996	-111.170	-102.736

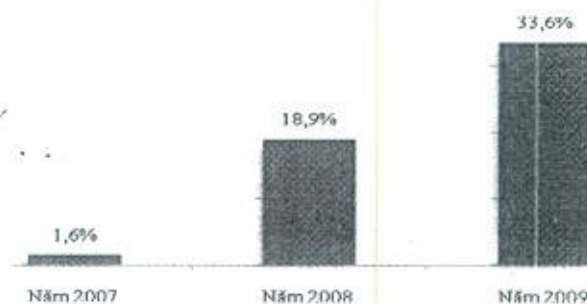
CƠ CẤU DOANH THU THUẦN QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính : Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xi măng	907.049	88,01%	921.397	85,64%	1.095.542	80,44%	1.432.004	90,35%
Clinker	120.603	11,74%	148.060	13,77%	255.416	18,75%	146.227	9,23%
Dịch vụ khác	782	0,08%	4.343	0,40%	7.357	0,54%	6.589	0,42%
Hàng hóa khác	1.819	0,18%	1.987	0,18%	3.670	0,27%	213	0,01%
Tổng	1.030.253	100%	1.075.787	100%	1.361.985	100%	1.585.033	100%

Doanh thu Công ty thực hiện liên tục tăng trưởng qua các năm, cụ thể năm 2009 tăng 16,4% so với năm 2008. Tuy nhiên mức tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng sản lượng tiêu thụ (22,6%) chủ yếu là do năm 2009 Hà Tiên 2 thực hiện nhiều đợt giảm giá bán theo chủ trương kích cầu của Nhà nước.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần từ tiêu thụ xi măng

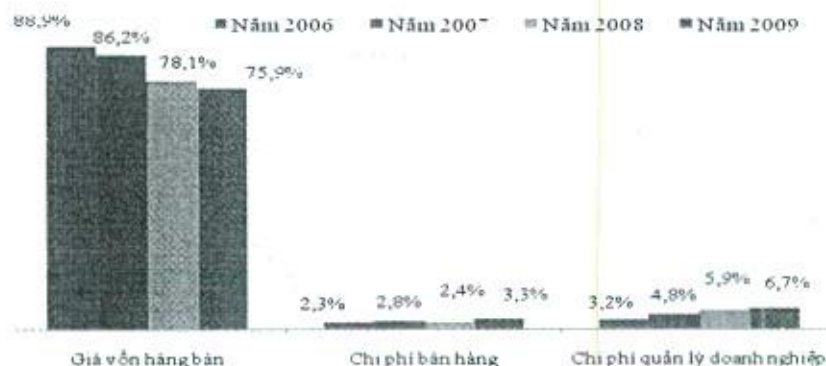


CƠ CẤU CHI PHÍ QUÁ CÁC NĂM

(Triệu đồng)

Khoản mục chi phí	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
Giá vốn hàng bán	915.464	93,9%	926.918	91,6%	1.064.318	88,0%	1.202.467	84,6%
Chi phí bán hàng	23.676	2,4%	30.179	3,0%	32.394	2,7%	53.977	3,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.039	3,4%	51.597	5,1%	80.442	6,6%	106.300	7,5%
Chi phí tài chính	2.253	0,2%	3.364	0,3%	31.961	2,6%	57.640	4,1%
Chi phí khác	224	0,0%	311	0,0%	42	0,0%	868	0,1%
Tổng	974.656	100%	1.012.369	100%	1.209.157	100%	1.421.251	100%

Tỷ trọng các yếu tố chi phí trong Doanh thu thuần



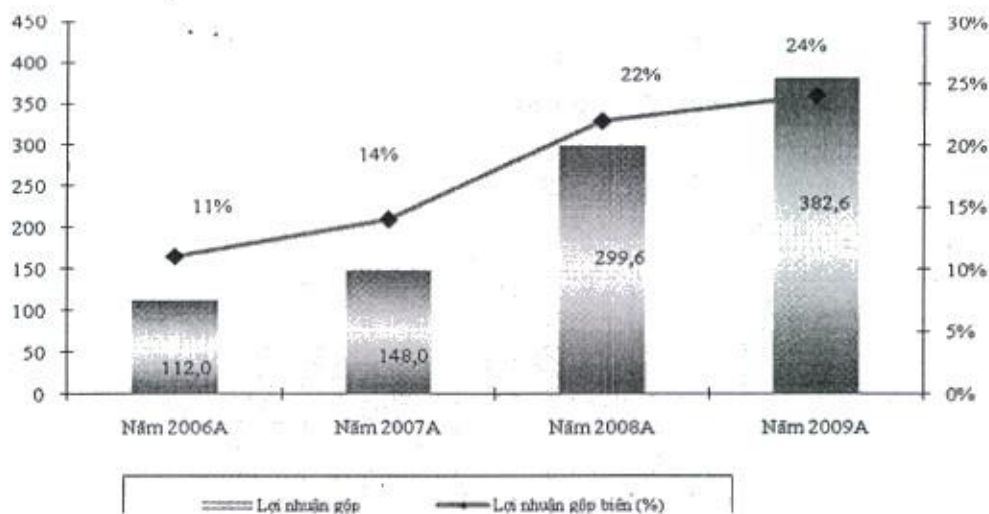
Tỷ trọng Giá vốn trong Doanh thu liên tục giảm qua các năm do có sự tiến bộ trong công tác quản lý, việc cải tiến kỹ thuật và áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, đặc biệt tăng tỷ lệ đốt than thay cho đốt dầu trong khâu nung luyện clinker, giảm tiêu hao clinker trong sản xuất xi măng. Một phần do Công ty nghiên cứu và đưa thêm phụ gia vào khâu nghiền xi măng làm giảm

trung bình khoảng 0,076 tấn clinker/tấn xi măng, Công ty đã chủ động chuyển sang đốt than thay dầu góp phần giảm chi phí nhiên liệu xuống chỉ bằng 25% so với đốt dầu.

Chi phí bán hàng năm 2009 tăng mạnh là do cạnh tranh mạnh trong tiêu thụ sản phẩm, Công ty tăng mức chiết khấu cho NPP

Chi phí quản lý tăng là do Công ty hiện đang trong thời kỳ Đầu tư phát triển và nâng cấp bộ máy quản lý.

LỢI NHUẬN GỘP



Tỷ lệ lợi nhuận gộp của Công ty tăng lên qua các năm, riêng năm 2009 chỉ đạt 90% kế hoạch do bù chênh lệch tỷ giá gần 40 tỷ đồng (trong đó dự án dây chuyền HT2.2 ~ 23 tỷ đồng)

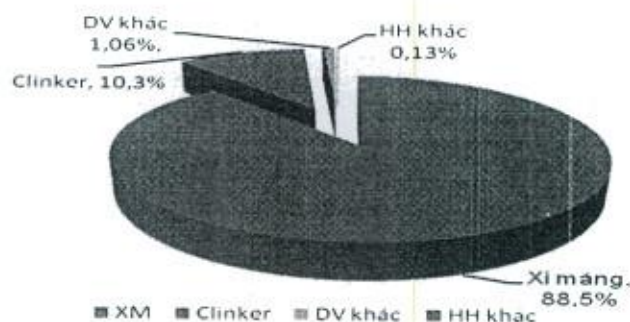
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2009 đạt 132,2 tỷ đồng giảm 10% so với kế hoạch ngân sách năm.

Cơ cấu lợi nhuận từ các lĩnh vực hoạt động chính

Đơn vị tính : Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xi măng	74.746	106,19%	64.614	84,98%	122.871	80,39%	146.313	88,49%
Clinker	-674	-0,96%	9.235	12,15%	25.442	16,65%	17.060	10,32%
Dịch vụ khác	636	0,90%	909	1,20%	1.659	1,09%	1.759	1,06%
Hàng hóa khác	-4.321	-6,14%	1.277	1,68%	2.867	1,88%	212	0,13%
Cộng (**)	70.387	100%	76.035	100%	152.839	100%	165.344	100%

Ghi chú: (**) Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh



Một số chỉ số phản ánh hoạt động của HÀ TIÊN 2 qua các năm

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2007	Năm 2008*	Năm 2009
Tăng trưởng doanh thu (y-o-y %)	4,6%	26,70%	16,4%
Lợi nhuận gộp biên (%)	14%	22%	24%
EBITDA biên (%)	15%	20%	19,8%
EBIT biên (%)	7%	13%	11,1%
Lợi nhuận thuần biên (%)	5%	9%	8,3%
ROA (%)	3%	5,60%	5,6%
ROE (%)	6%	11,60%	15,0%
ROIC (%)	6%	10%	7,3%
Nợ/Vốn CSH (%)	48%	74%	61,9%
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,7	2,7	2,8
Hệ số thanh toán nhanh	1,1	0,6	1,70
EPS (đồng)	/	1.254**	1.502

* Năm 2008 được tính bao gồm tháng 01 năm 2008 khi chưa công bố phân hóa.

** Tính 11 tháng.

↕ Những thay đổi về vốn cổ đông

a. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Hiện tại, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 88.000.000 cổ phiếu. Từ khi chuyển sang công bố phân hóa vào ngày 31 tháng 01 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty không thay đổi vốn điều lệ.

b. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn.

- ✓ Trong năm 2008 Hà Tiên 2 đã chi trả cổ tức cho cổ đông là 9% vốn điều lệ.
- ✓ Trong năm 2009, dự kiến Hà Tiên 2 chi trả cổ tức cho cổ đông là 13% vốn điều lệ

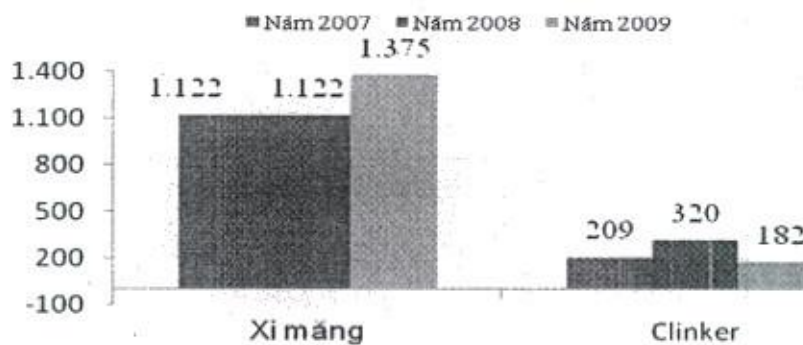
2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2009 tình hình kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới từ năm 2008. Tỷ giá ngoại tệ, lãi suất cơ bản tăng đột biến. Thị trường xi măng Việt Nam bắt đầu bước vào thời kỳ “cung” vượt “cầu”, cạnh tranh quyết liệt do một số nhà máy xi măng mới bắt đầu đi vào hoạt động. Biến đổi khí hậu dẫn đến mưa, lũ lụt, triều cường nhiều hơn và cường độ tàn phá lớn hơn so với những năm trước đây, đặc biệt là khu vực miền Trung và Nam Bộ.

Nhưng dưới sự điều hành, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ thông qua các gói kích cầu đầu tư cũng như kích cầu tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước năm 2009 đạt ~5,32%, cao hơn so với mục tiêu Quốc Hội đề ra là 5%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%.

Công ty CP xi măng Hà Tiên 2 là một trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã đón đầu được những tác động tích cực từ những chính sách vĩ mô này do các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, dự án chuyển đổi nhiên liệu đốt, mô hình chuyên nghiệp hóa khâu tiêu thụ sản phẩm đã đi vào hoạt động bắt đầu phát huy hiệu quả. Mối quan hệ truyền thống với khách, uy tín thương hiệu xi măng Hà Tiên 2 hàng tiếp tục được phát huy; Tập thể CB-CNV giàu kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM QUA CÁC NĂM (Đvt: ngàn tấn)



SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Chỉ tiêu	Năm 2009		Thực hiện năm 2008	So với	
	Kế hoạch	Thực hiện		KH năm	Năm 2008
	1	2	3	4=2/1	5=2/3
Sản xuất clinker	1.125.000	1.113.682	1.182.669	99,0%	94,2%
Sản xuất XM bột	1.380.000	1.385.686	1.119.065	100,4%	123,8%
MNXM Kiên Lương	920.000	923.850	972.921	100,4%	95,0%
MNXM Long An	310.000	203.034	0	65,5%	
Gia công	150.000	258.802	146.144	172,5%	177,1%
Sản xuất XM bao	1.380.000	1.367.901	1.121.837	99,1%	121,9%
Tại Kiên Lương	1.070.000	1.106.537	1.027.812	103,4%	107,7%
Tại Long An	310.000	247.820	947	79,9%	
Tại đơn vị gia công		13.544	93.078		14,6%
Tiêu thụ clinker	145.000	182.437	319.937	125,8%	57,0%
Tiêu thụ XM bao	1.380.000	1.375.366	1.121.837	99,7%	122,6%
Tổng SP tiêu thụ	1.525.000	1.557.802	1.441.774	102,2%	108,0%

Tổng sản lượng tiêu thụ sản phẩm năm 2009 đạt kế hoạch đề ra và tăng 8% năm 2008, trong đó xi măng tăng 22,6%.

3. Tình hình đầu tư vào các dự án mới

↳ Dự án xi măng Hà Tiên 2.2

Địa điểm đầu tư: Quốc lộ 80, ấp Lò Bom, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Quy mô và mục tiêu đầu tư: Đầu tư mở rộng thêm 01 dây chuyền sản xuất mới với công suất 1.260.000 tấn clinker/năm và 01 dây chuyền nghiền xi măng công suất 600.000 tấn/năm.

Hình thức đầu tư: Đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất mới.

Tổng vốn đầu tư theo báo cáo khả thi: 3.040 tỷ đồng, trong đó:

+ Thiết bị :	1.278,85 tỷ đồng
+ Xây dựng :	699,86 tỷ đồng
+ Lắp đặt :	71,03 tỷ đồng
- Chi phí khác:	990,26 tỷ đồng

Thời gian triển khai: Dự án đang được triển khai thực hiện và dự kiến đưa toàn bộ dây chuyền vào hoạt động trong năm 2011.

↳ Dự án trạm dự án Trạm nghiền Long An

Địa điểm đầu tư: Khu công nghiệp Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Quy mô và mục tiêu đầu tư: Trạm nghiền có công suất 500.000 tấn xi măng/năm. Nhằm phát triển thị phần xi măng Hà Tiên 2 tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Đông Nam bộ.

Hình thức đầu tư: đầu tư mới.

Tổng vốn đầu tư theo báo cáo khả thi: 531,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Thiết bị cơ điện:	229,6 tỷ đồng
+ Xây lắp:	163 tỷ đồng
- Chi phí khác:	79,4 tỷ đồng
- Dự phòng phí, vốn lưu động và lãi vay trong thời gian xây dựng dự kiến:	59,4 tỷ đồng

Thời gian triển khai: Ngày 15/12/2008 đưa dây chuyền đóng bao xi măng vào hoạt động, ngày 12/6/2009 đưa toàn bộ dây chuyền vào hoạt động, đến ngày 30/9/2009 hoàn tất chương trình chạy thử.

Bảng tổng hợp giá trị thực hiện các dự án đầu tư xây dựng

Đvt: Triệu đồng

TT	Tên dự án Công trình	Tổng mức	TH từ k/c đến hết 2008	Năm 2009		
				Kế hoạch	Thực hiện	% so KH
		1	2	3	4	5=4/3
Tổng các dự án		4.041.135	1.013.702	1.334.306	749.682	56,2
A	Dự án nhóm A	3.040.220	225.085	1.095.790	594.077	54,2
1	Dây chuyền HT 2.2	3.040.220	225.085	1.095.790	594.077	54,2
B	Dự án nhóm B	949.130	784.542	181.448	143.360	79,0
1	Trạm nghiền Long An	531.410	417.910	181.448	143.360	79,0
2	Chuyển đổi nhiên liệu đốt	417.720	366.632			
C	Dự án nhóm C	38.616	4.075			
D	Dự án ĐTXDCB	13.169	0	57.068	12.245	21,5

Năm 2009 việc thực hiện tiến độ đầu tư các dự án có phần chậm so với kế hoạch vì một số lý do khách quan và chủ quan như:

- Công tác thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của các lô thầu nhìn chung đều chậm so tiến độ hợp đồng dẫn đến công tác lập dự toán và tổ chức đấu thầu các gói thầu xây lắp chậm hơn so với kế hoạch.

- Các đơn vị tư vấn lập dự án, thiết kế trong nước chưa đáp ứng yêu cầu của Công ty.

- Giá cả trên thị trường nội địa biến động phức tạp, tỷ giá giữa Việt Nam đồng so với các ngoại tệ USD, EUR tăng dẫn đến việc giá chào thầu đều vượt so với dự toán ban đầu, nhiều gói thầu phải điều chỉnh dự toán, mời chào lại giá làm chậm tiến độ dự án.

- Năng lực của nhà thầu không đáp ứng như cam kết kể cả về nhân lực quản lý, nhân lực thi công và năng lực về tài chính. Trong nhiều thời điểm thi công dự án Trạm nghiền xi măng Long An các nhà thầu bị thiếu nhân lực và vốn trầm trọng nhà thầu hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn tạm ứng từ Công ty để thực hiện, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Các nhà thầu liên tục dừng thi công do trong năm giá cả tăng cao, khó khăn trong việc huy động nhân lực, vốn.

- Các quy định Pháp luật trong ĐTXD, đấu thầu,... thường xuyên thay đổi cũng ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện của Công ty.

Về tiến độ tổng thể của dự án khu vực nhà máy chính của dự án HT2.2 được xác định theo tiến độ các hợp đồng cung cấp thiết bị (31 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) là đến ngày 25/11/2010, tuy nhiên do tiến độ thiết kế của một số lô thầu chậm hơn so kế hoạch, Công ty xác định mục tiêu phấn đấu là chạy thử dây chuyền nghiền và đóng bao xi măng từ quý 2/2011, chạy thử dây chuyền sản xuất clinker vào quý IV năm 2011.

4. Hoạt động Marketing, xúc tiến thương mại

↓ Hoạt động quảng cáo

Trong các năm qua, Hà Tiên 2 triển khai các chương trình quảng cáo sản phẩm như:

- Xây dựng pano quảng cáo ngoài trời tại khu vực Nhà máy và đường vào Trạm nghiên Long An, trang bị bảng hiệu cho NPP và các cửa hàng VLXD trên toàn hệ thống phân phối.
- Phát sóng quảng cáo trên các đài phát thanh, truyền hình tại một số tỉnh khu vực ĐBSCL, quảng cáo trên các tạp chí, báo chí trong thời gian ngắn hạn
- Thường xuyên đi thị trường để tiếp thị sản phẩm, tìm đầu ra cho NPP.
- Thực hiện chương trình tặng tập học sinh cho các trường học tại các tỉnh kết hợp quảng bá thương hiệu xi măng Hà Tiên 2 tại địa bàn.
- Tổ chức Hội nghị khách hàng dành cho các đại lý cấp 2, nhà thầu xây dựng tại một số tỉnh.
- Hàng năm tổ chức Hội nghị khách hàng dành cho các NPP chính, trên cơ sở đó nhằm tạo mối quan hệ thân thiết, gắn bó giữa Công ty và NPP, đồng thời cũng nhằm nắm bắt thông tin về thị trường, đối thủ cạnh tranh để đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường.
- Thực hiện các tặng phẩm quảng cáo như: Áo thun, nón vải, áo đi mưa, bút, sổ bán hàng, hộp quẹt, ba lô, ... gửi đến tận người tiêu dùng trong những đợt đi thị trường.

↓ Hoạt động nghiên cứu thị trường

- ✓ Nghiên cứu nhu cầu của thị trường.
- ✓ Tìm hiểu thông tin về dung lượng của thị trường, tốc độ tăng trưởng trên từng địa bàn.
- ✓ Nghiên cứu và phân loại từng đối tượng tiêu dùng xi măng.
- ✓ Nghiên cứu thị phần, độ phủ của xi măng Hà Tiên 2 trên từng địa bàn, khu vực
- ✓ Nghiên cứu sở thích, thói quen của người tiêu dùng về từng chủng loại xi măng và các sản phẩm sau xi măng.
- ✓ Nghiên cứu các chính sách kinh doanh của các đối thủ cạnh tranh
- ✓ Nghiên cứu để phát triển các kênh phân phối sản phẩm.
- ✓ Nghiên cứu thái độ kinh doanh của NPP đối với từng nhãn hiệu xi măng.
- ✓ Nghiên cứu để phát triển các kênh phân phối.
- ✓ Nghiên cứu, phát triển kênh phân phối xi măng: xá, Jumbo, ...

↓ Khuyến mại

- ✓ Những năm trước đây, do năng lực sản xuất hạn chế, khả năng sản xuất đáp ứng chưa đủ cho nhu cầu thị trường đặc biệt là những tháng mùa khô, nên việc khuyến mại Công ty chủ yếu tập trung vào thời điểm nhu cầu tiêu thụ xi măng thấp. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay nguồn cung xi măng trên thị trường dồi dào, các NSX xi măng đua nhau thực

hiện khuyến mại, giảm giá để giành lấy thị phần nên Hà Tiên 2 cũng áp dụng các chính sách bán hàng một cách linh động, phù hợp với tình hình thị trường trên từng địa bàn nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

- ✓ Ngoài việc khuyến mại, hỗ trợ cho NPP, công ty còn khuyến mại đến tận các đại lý cấp 2:
- ✓ + Khuyến mại cho NPP đạt sản lượng tiêu thụ đã cam kết
- ✓ + Khuyến mại theo từng điểm nhận hàng
- ✓ + Khuyến mại đến tận các đại lý cấp 2 thông qua NPP
- ✓ Các chính sách khuyến mại, hỗ trợ bán hàng được Công ty áp dụng linh hoạt theo từng thời điểm và từng thị trường khác nhau.

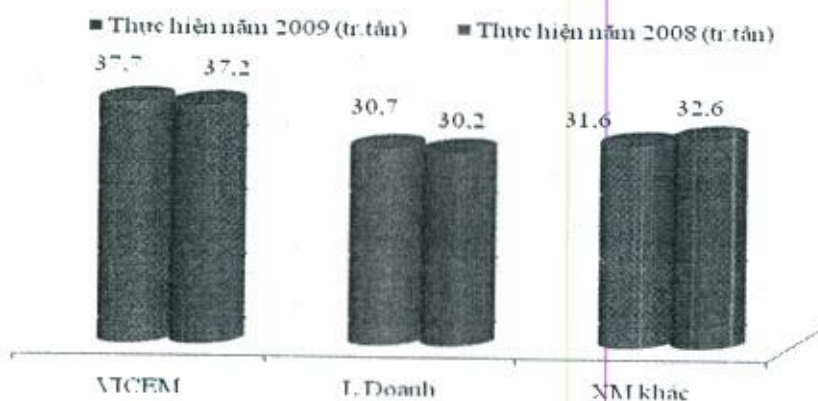
5. Những tiên bộ Công ty đã đạt được

- ✓ **Về quản lý** : Công ty đã cấu trúc lại tổ chức, củng cố bộ máy và tinh gọn đầu mối quản lý Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thành lập 03 chi nhánh: Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ, Trạm nghiên xi măng Long An, Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh.
- ✓ **Về công nghệ**: dự án than dầu đi vào hoạt động cung cấp đủ than mịn cho 03 lò nung hoạt động, áp dụng kết quả nghiên cứu sử dụng phụ gia đầy giảm mạnh giá thành.
- ✓ **Về công tác tiêu thụ sản phẩm**: tổ chức lại bộ máy bán hàng, thành lập Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ, củng cố hệ thống các Nhà phân phối.... Trong năm Công ty đã hoàn thiện hệ thống tiêu thụ sản phẩm và mạng lưới các nhà phân phối, phát triển thị trường về miền Đông Nam bộ và Tp Hồ Chí Minh.

⚡ Phát triển thị phần của Công ty.

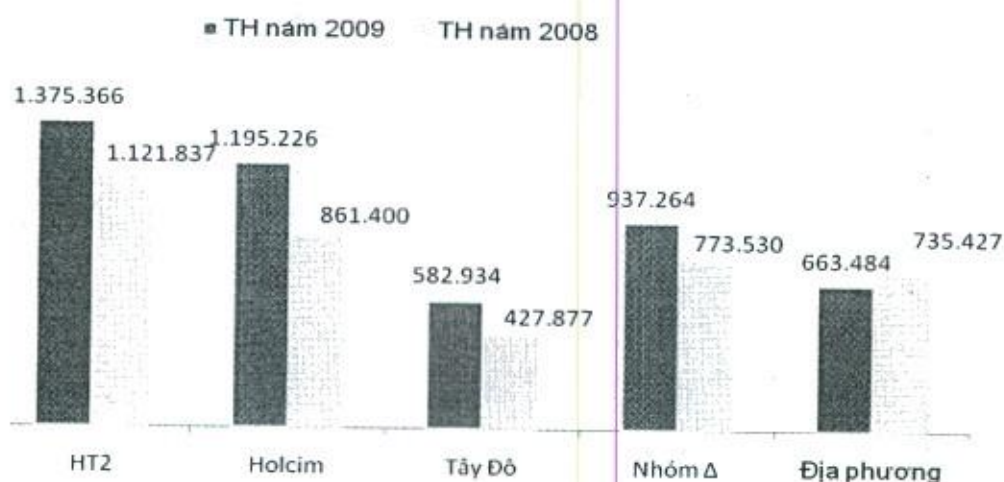
Theo báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm 2009 của Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (ViCem), sản phẩm tiêu thụ xi măng toàn xã hội năm 2009 đạt khoảng 45,5 triệu tấn, tăng 13,3% so với năm 2008, trong đó tiêu thụ xi măng của ViCem tăng 14,64% và chiếm khoảng 37,7% thị phần, tăng 0,5% so với năm 2008. Hầu hết các doanh nghiệp lớn trong ngành đều thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam như: Hà Tiên 1, Hà Tiên 2, Xi măng Hoàng Thạch, Xi măng Hải Phòng...

Thị phần của các doanh nghiệp liên doanh là khoảng 30,7%; thị phần của các doanh nghiệp xi măng nhỏ chiếm 31,6% do đa số các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính hạn chế, khả năng cạnh tranh kém.



Trong đó có thể ước tính riêng thị phần xi măng của Hà Tiên 2 chiếm khoảng 3,02% thị trường xi măng trên toàn quốc, tăng 0,15% so với năm 2008.

Biểu đồ sản lượng tiêu thụ năm 2009 khu vực ĐBSCL

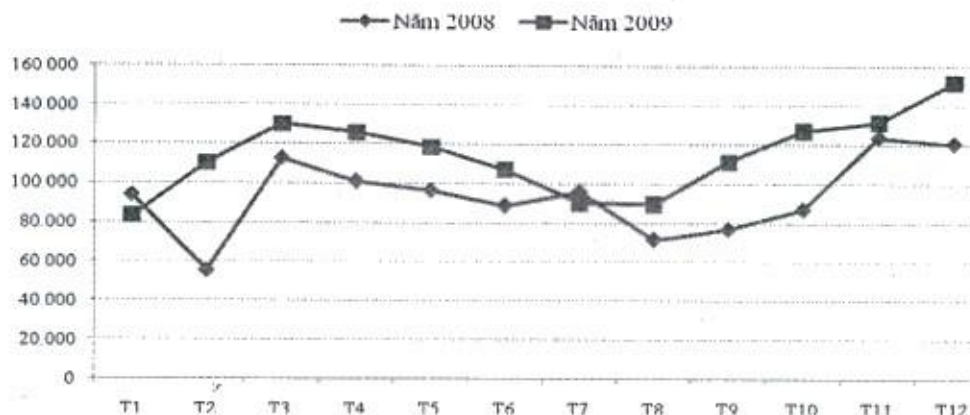


Thị phần tại Đồng bằng Sông Cửu Long

Nhà sản xuất	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Hà Tiên 2	31%	32%	30%	27%	29%	29%
Holcim	19%	21%	19%	22%	22%	25%
Nghi Sơn	5%	5%	4%	4%	4%	4%
Tây Đô	12%	12%	11%	10%	11%	12%
Địa phương	29%	27%	28%	23%	18%	14%
Xi măng khác	3%	3%	8%	14%	16%	16%
Cộng	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Thị phần xi măng Hà Tiên 2 luôn dẫn đầu khu vực, đặc biệt là trong những tháng thấp điểm, thị phần của Công ty trên thị trường tăng mạnh, thị phần bình quân trong năm 2009 đạt 29%.

Biểu so sánh lượng xi măng Hà Tiên 2 tiêu thụ năm 2008, 2009 (tấn)



6. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản lượng sản xuất tiêu thụ trong năm 2010

Nội dung	Đvt	KH năm 2010	TH năm 2009	KH 2010 so TH 2009	
				Giá trị	%
1	2	3	4	5=3-4	5=3/4
Sản xuất clinker	Tấn	1.100.000	1.113.682	-13.682	98,8%
Sản xuất XM bột	Tấn	1.850.000	1.385.686	464.314	133,5%
Tại Kiên Lương	Tấn	950.000	923.850	26.150	102,8%
Tại TN Long An	Tấn	750.000	203.034	546.966	369,4%
Gia công	Tấn	150.000	258.802	-108.802	58,0%
Sản xuất XM bao	Tấn	1.850.000	1.367.901	482.099	135,2%
Tại Kiên Lương	Tấn	1.100.000	1.106.537	-6.537	99,4%
Tại TN Long An	Tấn	750.000	247.820	502.180	302,6%
Gia công	Tấn	0	13.544	-13.544	
Tiêu thụ XM	Tấn	1.850.000	1.375.366	474.634	134,5%
Tiêu thụ clinker	Tấn	0	182.437	-182.437	
Tổng SP tiêu thụ	Tấn	1.850.000	1.557.802	292.198	118,8%

Kế hoạch kinh doanh năm 2010

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010 Giá trị	TH năm 2009	% tăng giảm so với 2009
Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	880	880	0,00%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.100	1.585	32,49%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	79	132	-40,23%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,8%	8,3%	-4,6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	9,0%	15,0%	-6,0%

↓ Các biện pháp thực hiện kế hoạch

✓ Duy trì năng lực phân phối và phát triển thị phần

- Công ty chủ động lên kế hoạch liên hệ và phối hợp tốt với các đơn vị gia công để đảm bảo giao đủ sản lượng cam kết, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ chủ động bám sát thị trường, kịp thời đề xuất các chính sách bán hàng nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sửa chữa định kỳ các máy nghiền, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị dự phòng.
- Duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường Đồng bằng Sông Cửu Long về cung ứng xi măng và sản phẩm sau xi măng.
- Phát triển thương hiệu, các kênh phân phối đáp ứng nhu cầu của thị trường Đồng bằng Sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và miền Đông Nam bộ.

✓ Nâng cao công suất:

- Triển khai đầu tư mới dây chuyền sản xuất HT2.2 với công suất 1.260.000 tấn clinker/năm và nghiền xi măng công suất 600.000 tấn/năm. Phần đầu đưa dự án vào hoạt động từ quý 2 năm 2011.
- Tăng cường công tác thuê ngoài gia công, nhanh chóng gia tăng sản lượng sản phẩm trong thời điểm nhu cầu cao.

✓ Giảm giá thành sản phẩm:

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vận hành hiệu quả dây chuyền nghiền than, nâng cao tỷ lệ đốt than thay dầu giảm chi phí sản xuất.

✓ Hoàn thiện và nâng cao năng lực quản lý

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống trả lương nhằm khuyến khích người lao động làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.
- Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP của hãng ORACLE theo lộ trình 4 năm của toàn Tổng Công ty Công nghiệp XM Việt Nam, Hà Tiên 2 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 trong năm 2009. Khi Hệ thống hoàn thành sẽ nâng cấp trình độ quản lý và tin học quản trị của Công ty lên ngang tầm các nước phát triển.

IV. Báo cáo tài chính

(Xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 tại địa chỉ website : www.xmht2.com.vn)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

2. (Xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 tại địa chỉ website : www.xmht2.com.vn)

3. Báo cáo của Ban kiểm soát

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ và tuân thủ các quy chế, điều lệ hoạt động của Công ty, định kỳ tiến hành kiểm tra các Báo cáo tài chính và các hoạt động của Công ty trong năm 2009, với một số nội dung như sau:

a. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 2 đã phát huy tốt vai trò quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện cho Công ty hoạt động đạt hiệu quả trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn biến động.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được thực hiện đảm bảo vai trò định hướng chiến lược phát triển của Công ty, tuân thủ theo Luật định, điều lệ và quy chế của Công ty, luôn đảm bảo tăng lợi ích của các Cổ đông và của công ty.

b. Hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2009, Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, tài chính và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

Trong bối cảnh thị trường có sự cạnh tranh gay gắt, Ban Giám đốc đã kịp thời đề ra các kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt.

c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009

Các chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	KH ngân sách	Thực hiện	Tăng (giảm)
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.654,8	1.618,3	-36,50
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	146,3	132,17	-9,66

d. Tổ chức lại Công ty

Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình từ 01/02/2008 đã sớm ổn định tổ chức đồng thời khẩn trương triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm trước chuyển qua.

Sau khi cổ phần hóa Công ty đã quyết liệt thực hiện việc tổ chức lại Công ty theo hướng chuyên môn hóa, phân định rạch ròi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng ban trực thuộc Công ty, cụ thể:

- Thành lập Chi nhánh – Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ
- Thành lập Chi nhánh Công ty tại TP.HCM
- Thành lập Chi nhánh – Trạm nghiền Long An

- Thành lập Ban quản lý Dự án Hà Tiên 2.2

e. Quản lý đầu tư

Trong năm 2009, Ban Giám đốc đã tiếp tục thực hiện tốt công tác đầu tư các dự án lớn tạo sự phát triển bền vững của Công ty:

1. Hoàn thành công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng với các nhà thầu thực hiện các gói thầu chính dự án xi măng Hà Tiên 2.2, công suất thiết kế 1.260.000 tấn clinker và 600.000 tấn/năm. Khởi công xây dựng dự án vào ngày 10/4/2009.
2. Đưa dây chuyền nghiền xi măng Hà Tiên 2 - Long An, công suất thiết kế 500.000 tấn/năm vào hoạt động từ ngày 12/6/2009 nâng năng lực cung ứng xi măng ra thị trường từ 3.000 tấn/ngày lên khoảng 6.000 tấn/ngày.

↓Đánh giá chung về các dự án:

- Quy trình đấu thầu minh bạch, công khai.
- Các tiêu chí định mức được xây dựng rõ ràng.
- Toàn bộ việc mua sắm, chọn thầu được thực hiện tập trung tại Văn phòng Công ty, do đó giảm thiểu tối đa lãng phí, tối ưu hóa việc kiểm soát chi phí dự án.
- Đối với các dự án đầu tư hoàn thành đề nghị Công ty khẩn trương lập báo cáo quyết toán đầu tư và thuê kiểm toán độc lập kiểm toán trước khi trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

f. Kiểm tra báo cáo tài chính

Xét trên nguyên tắc trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và các quy định của chế độ kế toán hiện hành.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2009 (của Công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán AASC.

VI. Các Công ty có liên quan

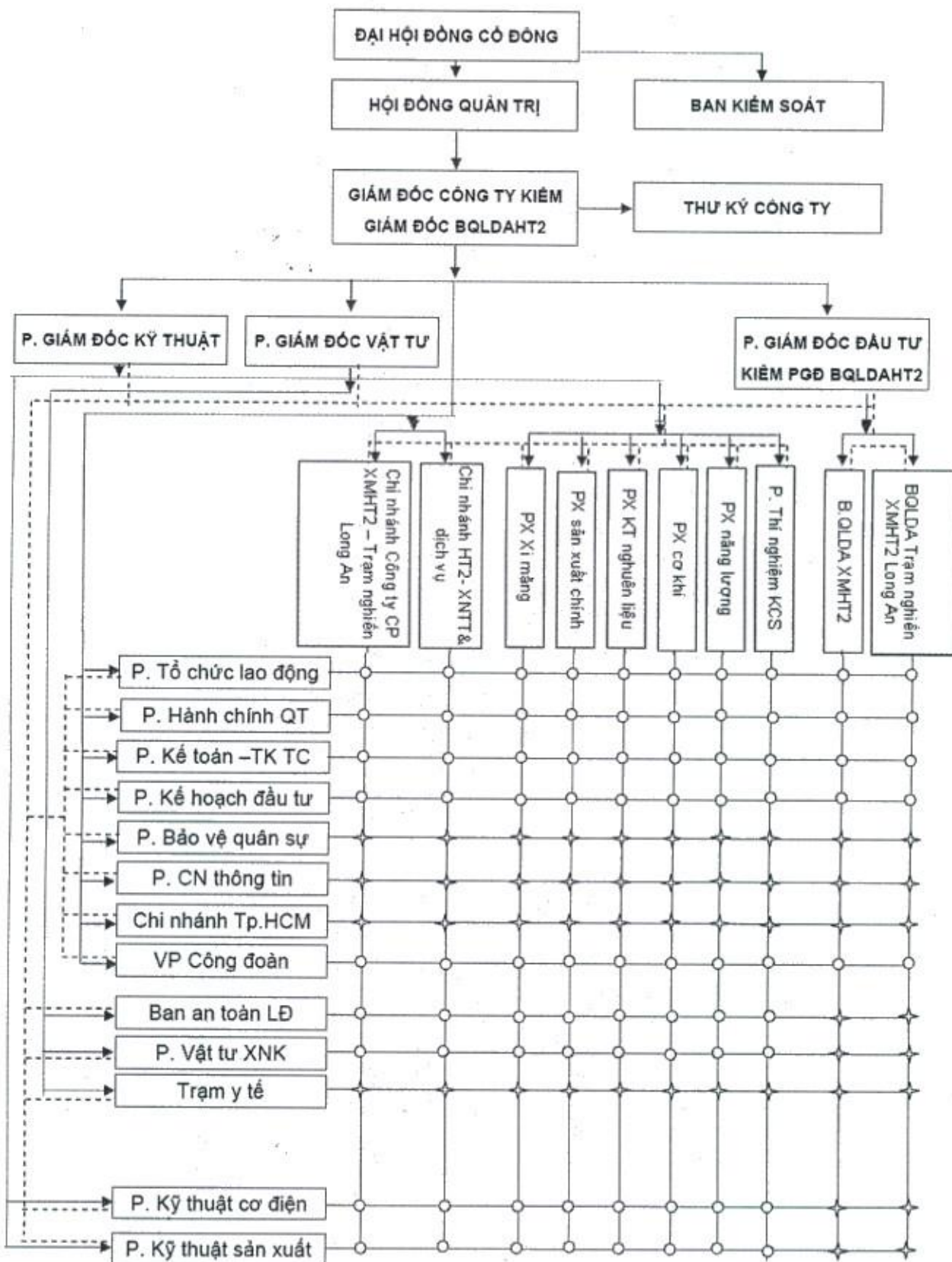
1. Công ty nắm quyền kiểm soát tại Hà Tiên 2.

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ Lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Số 228, Lê Duẩn, P. Trung Phụng, Q. Đống Đa, Hà Nội	60.874.951	69,18%

2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức



Ghi chú: —————> Đường chỉ đạo trực tuyến ○ Điểm phối hợp nghiệp vụ
 - - - - -> Đường chỉ đạo gián tuyến ✦ Điểm hỗ trợ

2. Ban Giám đốc

- a. Ông Trần Duy Sơn Sinh Năm: 1954
- Chức vụ: Giám đốc
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí.
- b. Ông Cái Hồng Thu Sinh Năm: 1959
- Chức vụ: Phó Giám đốc
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hoá vô cơ.
- c. Ông Nguyễn Văn Tương Sinh Năm: 1959
- Chức vụ: Phó Giám đốc
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí.
- d. Ông Phạm Văn Thông Sinh Năm: 1962
- Chức vụ: Phó Giám đốc
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2009 là 1.579.751.246 đồng.

4. Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động năm 2007: cán bộ quản lý là 64 người, lao động gián tiếp là 219 người, lao động trực tiếp là 1.097 người.

Cơ cấu lao động năm 2008: Cán bộ quản lý là 68 người, lao động gián tiếp 228 người, lao động trực tiếp 1.134 người.

Cơ cấu lao động năm 2009: Cán bộ quản lý và lãnh đạo là 74 người, lao động gián tiếp 229 người, lao động trực tiếp 1.154 người.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 1.447 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ trọng
Đại học	259	17,89%
Cao đẳng	20	1,38%
Trung cấp	103	7,11%
Sơ cấp	31	2,00%
Công nhân kỹ thuật	842	58,18%
Chưa qua đào tạo	192	13,26%
Tổng cộng	1.447	100%

Thu nhập bình quân đầu người qua các năm

Năm	2006	2007	2008	2009
Thu nhập bình quân (VND/người/tháng)	6.000.000	6.050.000	7.000.000	7.270.000

❖ Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Thời giờ làm việc: Chế độ làm việc của Hà Tiên 2 là 08 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.

Điều kiện làm việc: Điều kiện làm việc của người lao động được đảm bảo tốt, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định của Công ty.

b. Chính sách đào tạo

Hà Tiên 2 thực hiện chính sách đào tạo theo kế hoạch hàng năm và theo nhu cầu của người lao động để thích ứng với công việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động có đủ kiến thức, đạo đức, kỹ năng tác nghiệp đạt hiệu quả cao nhằm kế thừa, phát triển và chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ để thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty.

Ngân sách đào tạo năm 2006 là 833 triệu đồng, năm 2007 là 780 triệu đồng, năm 2008 là 3,323 tỷ đồng và năm 2009 là 2,749 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ tái cơ cấu và nâng cao trình độ người lao động và trình độ quản lý của cán bộ quản lý.

Đào tạo nguồn nhân lực năm 2007: về nghiệp vụ quản lý là 33 lượt người, nghiệp vụ chuyên môn là 258 lượt người, ngoại ngữ là 01 người; năm 2008: về NVQL là 82 lượt người, NVCM là 1.874 lượt người, ngoại ngữ là 81 lượt người; năm 2009: về NVQL là 84 lượt người, NVCM là 1.709 lượt người, ngoại ngữ là 60 lượt người.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động

✚ *Chính sách lương:*

Hà Tiên 2 trả lương theo giá trị công việc, có tính cạnh tranh của thị trường lao động, tiền lương phụ thuộc vào doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Lao động quản lý và lao động có trình độ cao làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ được trả lương cao tương xứng với giá trị lao động của họ tạo ra.

✚ *Tiền thưởng*

Hàng năm, Công ty trích tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Quỹ khen thưởng dùng để thưởng cho những tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Hà Tiên 2 và thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm của cơ sở

và cấp trên, nhằm khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm mọi chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

VIII. Thông tin cổ đông và Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có:

- a. Ông Lý Tân Huệ Sinh Năm: 1955
 - Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa.
- b. Ông Trần Duy Sơn (VII.2.a)
 - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- c. Ông Cái Hồng Thu (VII.2.b)
 - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
- d. Ông Nguyễn Quyết Chiến Sinh Năm: 1972
 - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành tài chính kế toán.
- e. Ông Phạm Văn Thông Sinh năm: 1962
 - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
- f. Ông Lưu Văn Nhựt Sinh Năm: 1964
 - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 - Trình độ Văn Hoá : 12/12.
 - Ông đại diện Doanh Nghiệp Tiến Phát.
- g. Ông Trịnh Thanh Cần Sinh Năm: 1978
 - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Tài chính (Đại học Tiểu bang california – Mỹ).

2. Ban kiểm soát có :

- a. Ông Phạm Đức Trung Sinh Năm: 1968
 - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán.
- b. Ông Phạm Mạnh Hùng Sinh Năm: 1974
 - Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác mỏ.
- c. Ông Hoàng Anh Tuấn Sinh Năm: 1975

- Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

3. Kế toán trưởng

Ông Lê Viết Hùng (VIII.1.d)

4. Quyền lợi của Hội đồng Quản trị và ban kiểm soát

Nội dung	Số lượng	Thù lao /năm (đồng)	Thưởng /năm (đồng)	Tổng cộng (đồng)
HĐQT	07	432.000.000	289.940.000	721.940.000
Ban KS	03	156.000.000	98.320.000	254.320.000
Tổng cộng		588.000.000	388.260.000	976.260.000

5. Dữ liệu thống kê cổ đông

a. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 03/12/2009 như sau

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	79.712.643	90,583%
2	Ngoài nước	8.287.357	9,417%
	Tổng	88.000.000	100,000%
1	Cá nhân	8.829.159	10,033%
2	Tổ chức	79.170.841	89,967%
	Tổng	88.000.000	100,000%

b. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm 03/12/2009

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	TỈ LỆ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (*) (Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam), được đại diện bởi:	Số 228, Lê Duẩn, P. Trung Phụng, Q. Đống Đa, Hà Nội	60.874.951	69,18%
a	Ông Lý Tân Huệ	Số 37 B, Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, thành phố Hồ Chí Minh	25.674.951	29,18%
b	Ông Trần Duy Sơn	34 Phan Đăng Lưu, P.6, Q. Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	17.600.000	20,00%
c	Ông Cái Hồng Thu	Số C1-21 Khu phố 1, P.10, Q. Tân Bình, Tp.HCM	4.400.000	5,00%
d	Ông Phạm Văn Thống	188/5/7B Tô Ngọc Vân – Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	4.400.000	5,00%

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	TỈ LỆ (%)
e	Ông Nguyễn Quyết Chiến	Ấp Cư Xá, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	4.400.000	5,00%
f	Ông Phạm Đức Trung	27A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.400.000	5,00%
TỔNG CỘNG			60.874.951	69.18%

c. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Đến thời điểm 03/12/2009 không phát sinh giao dịch của các cổ đông nội bộ.

- ⬇ Số cổ phần nắm giữ của các cổ đông nằm trong hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và kế toán trưởng đến thời điểm ngày 03/12/2009

Họ tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần (cp)		Tỷ lệ sở hữu (%)
		Sở hữu	Đại diện sở hữu	
Lý Tân Huệ	Chủ tịch HĐQT	2.650	25.674.951	29,18%
Trần Duy Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	4.790	17.600.000	20,00%
Cái Hồng Thu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	22.080	4.400.000	5,03%
Nguyễn Quyết Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	4.400	4.400.000	5,00%
Lưu Văn Nhựt	Thành viên HĐQT		62.900	0,07%
Trịnh Thanh Cần	Thành viên HĐQT	-	-	0,00%
Nguyễn Văn Tương	Phó Giám đốc	2.350	-	0,002%
Phạm Văn Thông	Phó Giám đốc	2.200	4.400.000	5,00%
Phạm Đức Trung	Trưởng Ban kiểm soát	2.550	4.400.000	5,00%
Phạm Mạnh Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	1.150	-	0,001%
Hoàng Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	-	-	0,0%

IX. Các hoạt động khác

- Hoạt động từ thiện của Công ty năm 2009: 1.319.394.223 đồng.
- Công ty tham gia nhiều hoạt động phong trào, thi đua của tỉnh Kiên Giang và Tổng Công ty CN XM Việt Nam.

X. Các Chi nhánh

- Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh.

Số 9-19 Hồ Tùng Mậu – Q1- Tp Hồ Chí Minh;
ĐT: 0838210362 – Fax: 0838293170

- Chi nhánh XN Tiêu thụ & Dịch vụ

Đường Trương Công Định - TT Kiên Lương – H Kiên Lương – T Kiên Giang

ĐT: 0773765650 – Fax: 0773765644

- Chi nhánh trạm nghiên XM Long An

KCN Long Định – Cần Đước – Long An

ĐT: 0723634888 – Fax: 0723634887

- Trạm Giao dịch-Giao nhận Cần Thơ và kho Trà Nóc

KCX Trà Nóc – Tp Cần Thơ

ĐT: 07103842078 – Fax: 07103842077

- Kho Cao Lãnh

TT Mỹ Thọ - H Cao Lãnh – T Đồng Tháp

ĐT: 0673822244 – Fax: 0673822078

- Mỏ Laterit Đồng Nai

H Vĩnh Cửu – T Đồng Nai

XI. Mạng lưới các nhà phân phối

TT	TÊN NHÀ PHÂN PHỐI XI MĂNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN	CHỨC VỤ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	FAX
1	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG	Ông LƯƠNG XUÂN THẨM	Giám Đốc	26 Tuy Lý Vương, phường 13, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	08.39503194	08.39502964
2	CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ (C&T)	Ông PHẠM ANH TUẤN	Tổng Giám đốc	9-19 Hồ Tùng Mậu (lầu 6), quận 1, TP HCM	08.38295604-7312388	837.312.388
3	DNTN MI SA	Bà PHẠM THỊ THANH NGUYỄN	Chủ doanh nghiệp	Số 49B, Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thị xã Tân An, tỉnh Long An	072.3826170	072.3828170
4	DNTN NHƯ NGỌC	Ông LÊ MINH TRÍ	Chủ doanh nghiệp	Ấp 3, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.	072.3846021	072.3951357
5	DNTN ĐẠI THÀNH	Bà PHAN THỊ BĂNG TÂM	Chủ doanh nghiệp	321, quốc lộ 1, Phường 5, thị xã Tân An, tỉnh Long An	072.3825070 - 3823443	072.3838388
6	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI SATRA TIỀN GIANG	Ông NGUYỄN MINH THIÊN	Giám đốc	153 Đinh Bộ Lĩnh, Khu phố 6, P9, TP. Mỹ Tho	073.3872271 – 3872274	073.3874434 - 0733972684
7	CỬA HÀNG VLXD THANH TÂN TIỀN GIANG	Bà HUỖNH THỊ NGỌC MAI	Chủ cửa hàng	Số 179A khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang	073.3824256 - 073.3823899	073.3924788
8	CÔNG TY XĂNG DẦU TIỀN GIANG	Bà VÕ THỊ THU	P.Giám đốc	Quốc lộ 50, phường 9, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	073.3872980-3872981-3851397	073.3874043
9	CỬA HÀNG VLXD TUẤN XÃ	Ông BÙI THỨC XÃ	Chủ cửa hàng	Số 86 Phan Thanh Giản, phường 3 TP.Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang	073.3873812 - 3874572	073.3873812
10	DNTN TIỀN PHÁT	Ông LƯU VĂN NHỰT	Chủ doanh nghiệp	Số 71 Phan Thanh Giản, phường 3, TP.Mỹ Tho	073.3872269	073.3872269
11	DNTN ĐÔNG TÂM	Bà NGUYỄN THỊ AN	Chủ doanh nghiệp	Số 243 khu phố 2, phường 10, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	073.3856706	073.3868343
12	CHVLXD TÔ ANH ĐÀO	Bà TÔ ANH ĐÀO	Chủ cửa hàng	Số 7A2 Ấp Bắc, phường 4, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	073.3955774	073.3868899

TT	TÊN NHÀ PHÂN PHỐI XI MĂNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN	CHỨC VỤ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	FAX
13	CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD BẾN TRE	Ông NGÔ HỮU TÀI	Giám đốc	207D Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	075.3822315 - 3822319	075.3822319
14	CTY LƯƠNG THỰC TIỀN GIANG - XN LƯƠNG THỰC BẾN TRE	Ông TRẦN KHÁNH ĐANG	Giám đốc	Số 256 khu phố 2, phường 10, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	073.3825974	075.3825980
15	CÔNG TY XĂNG DẦU BẾN TRE	Bà LÊ THỊ THU GIANG	Giám đốc	199B Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, phường 8, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	075.3822345	075.3824617
16	DNTN TÂN DÂN	Ông NGUYỄN VĂN DÂN	Chủ doanh nghiệp	Số 158C Phan Đình Phùng, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	075.3841091	075.3815048
17	CÔNG TY TNHH TM & DV PHƯỚC HÒA	Ông ĐỖ HỮU PHƯỚC	Giám đốc	Khóm Hòa An, phường 2, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	067.3861851 - 3863065	067.3867799
18	DNTN BẢY LƯƠNG	Ông PHẠM VĂN LƯƠNG	Chủ Doanh Nghiệp	215, Nguyễn Trãi, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	067.3504061-0918365716	067.3821712
19	DNTN HỮU TÂM	Ông NGUYỄN HỮU TÂM	Chủ Doanh Nghiệp	179 Lê Lợi, P2, Thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp	067.3851724	067.3876679
20	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT LIỆU XÂY DỰNG	Ông TRẦN CHÍ TRANH	Phó Giám đốc	Số 14 đường Phó Cơ Điều, phường 8, thị xã Vĩnh Long	070.3822420-825548	070.3825549-822420
21	DNTN THƯƠNG MẠI PHƯỚC VINH	Bà TRANG THỊ KIM MAI	Chủ doanh nghiệp	Số 47B đường 2 tháng 9, phường 1, thị xã Vĩnh Long	070.3823577	070.3895277
22	CÔNG TY XÂY LẬP AN GIANG	Ông PHAN VĂN NHÂN	Giám đốc	316/1A Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	076.3853226	076.3853226
23	CTY TNHH THƯƠNG MẠI-XÂY DỰNG HOÀNG HƯƠNG	Bà NGUYỄN NGỌC SƯƠNG	Giám đốc	Số 162A Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, An Giang,	076.3954044	076.3954044
24	CTY TNHH 195 LONG XUYỀN	Ông TRẦN NGỌC BỬA	Giám đốc	Số 199 Trần Hưng Đạo, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	076.3852211	076.3856644
25	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIÊN GIANG	Bà TRẦN KIM ĐỊNH	Giám đốc	Số 38 Hoàng Hoa Thám, P.Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, Kiên Giang.	0773.3251018	077.3872020
26	CÔNG TY TNHH MỸ HÒA	Bà NGUYỄN THỊ HẠNH	Giám đốc	Ấp Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang.	0773.3853029	077.3857775
27	CÔNG TY CP TRANG TRÍ	Ông NGUYỄN THANH TRÍ	Giám đốc	Tổ 2, ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	0773.3853035	077.3857857
28	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI MINH HÀ	Ông TRINH ANH KIỆT	Giám đốc	100/38 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	0710.3500224 -3500225	0710.3768860-3768861

TT	TÊN NHÀ PHÂN PHỐI XI MĂNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN	CHỨC VỤ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	FAX
29	DNTN HẢI TƯỜNG	Ông TRINH VĂN HẢI	Chủ doanh nghiệp	15-11, KV Phú An, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, P. Cần Thơ	0710.3224106 7	0710.3917988- 3660074
30	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG	Ông TRẦN THANH LIÊM	Giám đốc	Số 184 đường Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.	0710.3830582 - 832161	0710.3731505- 832176
31	CÔNG TY CP THƯƠNG NGHIỆP BẠC LIÊU	Ông HỒ THANH TRÍ	Giám đốc	121 Đường Phan Ngọc Hiền, Phường 3, thị xã Bạc Liêu	0781.3824162	0781.3821879
32	DNTN CHÍ HÙNG	Ông TRẦN CHÍ HÙNG	Chủ doanh nghiệp	Số 108 ấp thị trấn B, TT Hòa Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu	0781.3880336	0781.3880616
33	DNTN MINH HẢI	Ông TRINH ANH KIẾT	Chủ doanh nghiệp	99 Lý Văn Lâm, phường 1, TP. Cà Mau	0780.3831445	0780.3837937 - 821772
34	CÔNG TY TNHH SXTM & DV THANH SON	Ông PHẠM THANH HẢI	Giám đốc	219 Quang Trung, khóm 3, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	0780.3830897 - 3831367	0780.3550848
35	CÔNG TY TNHH XD-TM VẠN PHÁT	B HUỖNH THỊ HUỖNH	Giám đốc	Số 130 Đường Bạch Đằng, khóm 1, phường 4, thị xã Trà Vinh	074.3852483- 3853316	074.3853886
36	CÔNG TY TNHH XD-TM CHÂU HÙNG	Bà NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	Giám đốc	Số 72 Bạch Đằng, khóm 6, phường 4, thị xã Trà Vinh	074.3852542	074.3853542
37	DNTN QUỐC VIỆT	Ông NGUYỄN QUỐC VIỆT	Chủ doanh nghiệp	Số 73 khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần - Trà Vinh.	074.3824122	074.3824666
38	CÔNG TY TNHH TẤN PHÁT	Bà NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	Giám đốc	Số 836A đường Lý Thường Kiệt, phường 4, thị xã Sóc Trăng	079.3826838	079.3812867
39	DNTN MỸ CHÂU	Bà TRẦN THỊ MỸ CHÂU	Chủ doanh nghiệp	770 Lý Thường Kiệt, P4, TX Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	079.3812952	079.3622537
40	CÔNG TY TNHH TIẾT CỤI	Ông TIẾT TREO	Giám đốc	Ấp Mỹ Hiệp, xã Tân Tiến, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	0711.3879311 - 3879666	0711.3561123
41	CÔNG TY TNHH AN KHANG	Ông GUYỄN BÁ LỘC	Giám đốc	E25/2, ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, Tây Ninh	066.3827322	066.3838315
TỔNG SỐ 41 NPP						